

Giới thiệu súng tiểu liên AK và súng trường CKC

- Nhận biết được súng tiểu liên AK và súng trường CKC ; biết tính năng, cấu tạo, nguyên lí chuyển động và nguyên tắc tháo, lắp thông thường.
- Biết thực hành tháo, lắp thông thường súng tiểu liên AK hoặc súng trường CKC.
- Yêu quý, giữ gìn, bảo quản và sử dụng an toàn vũ khí được trang bị.

Súng tiểu liên AK và súng trường CKC là loại súng tự động và bán tự động loại nhỏ, được trang bị cho cá nhân để tiêu diệt sinh lực địch ở cự li ngắn. Nắm được tính năng, cấu tạo của súng là cơ sở để tập bắn và học tập các nội dung về kiến thức, kĩ năng quân sự.

I – SÚNG TIỂU LIÊN AK



Mikhail Timofeevich
Kalashnikov



Hình 4-1. Súng tiểu liên AK
a) AK; b) AKM; c) AKMS

Súng tiểu liên AK cỡ 7,62mm do Mikhail Timofeevich Kalashnikov – người Liên bang Nga thiết kế. AK là chữ đầu của hai từ : Avtomat Kalashnikova. Mẫu phổ biến hiện nay là AK-47 (thiết kế năm 1947).

Súng tiểu liên AK cải tiến có 2 loại : AKM có lắp thêm bộ phận giảm nảy ở đầu nòng súng và có lẫy giảm tốc ; AKMS là loại báng gấp (bằng sắt). Một số nước cũng dựa theo các kiểu trên để sản xuất.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu

– Súng tiểu liên AK là loại súng tự động nạp đạn theo nguyên lí trích khí thuốc qua thành nòng, bắn được cả liên thanh và phát một (chủ yếu bắn liên thanh). Súng trang bị cho từng người sử dụng, dùng hoả lực để tiêu diệt sinh lực địch, súng có lê để đánh gần (giáp lá cà).

– Súng tiểu liên AK sử dụng đạn kiểu 1943 do Liên bang Nga, hoặc đạn kiểu 1956 do Trung Quốc và một số nước sản xuất. Việt Nam gọi chung là đạn K56. Đạn K56 có các loại đầu đạn : Đầu đạn thường, đầu đạn vạch đường, đầu đạn xuyên cháy và đầu đạn cháy. Hộp tiếp đạn chứa được 30 viên.

– Tầm bắn ghi trên thước ngắm : 800m ; AK cải tiến : 1.000m.

– Tầm bắn hiệu quả : 400m ; hoả lực tập trung : 800m ; bắn máy bay, quân nhảy dù : 500m.

– Tầm bắn thẳng : Mục tiêu cao 0,5m : 350m ; mục tiêu cao 1,5m : 525m.

– Tốc độ đầu của đầu đạn : AK : 710m/s ; AK cải tiến : 715m/s.

– Tốc độ bắn : Lí thuyết : 600 phát/phút ; chiến đấu : 40 phát/phút khi bắn phát một, 100 phát/phút khi bắn liên thanh.

– Khối lượng của súng là 3,8kg ; AKM : 3,1kg ; AKMS : 3,3kg. Khi đủ đạn khối lượng tăng 0,5kg.

2. Cấu tạo của súng

Súng tiểu liên AK gồm 11 bộ phận chính (hình 4-2).

Đồng bộ của súng gồm : Dây súng, túi đựng hộp tiếp đạn, đầu để bắn đạn hơi, thông nòng, ống đựng phụ tùng và phụ tùng các loại.



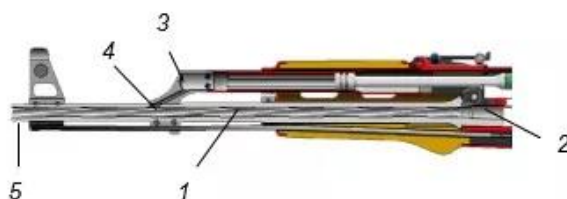
Hình 4-2. Cấu tạo chính của súng tiểu liên AK

- | | |
|---|--|
| 1. Nòng súng. | 6. Bộ phận cò. |
| 2. Bộ phận ngắm (đấu ngắm (2a) và thước ngắm (2b)). | 7. Bộ phận đẩy về. |
| 3. Hộp khoá nòng (3a) và nắp hộp khoá nòng (3b). | 8. Ống dẫn thoi và ốp lót tay trên (8a); ốp lót tay dưới (8b). |
| 4. Bộ khoá nòng và thoi đẩy. | 9. Băng súng và tay cầm. |
| 5. Khoá nòng. | 10. Hộp tiếp đạn. |
| | 11. Lê. |

a) Nòng súng

– Tác dụng : Nòng súng để định hướng bay ban đầu cho đầu đạn, làm buồng đốt và chịu áp lực của khí thuốc, làm cho đầu đạn có vận tốc ban đầu và tạo cho đầu đạn tự xoay trong quá trình vận động.

– Cấu tạo : Trong nòng súng có 4 rãnh xoắn, khoảng cách giữa hai đường xoắn là 7,62mm, đoạn cuối rộng hơn là buồng đạn ; khâu truyền khí thuốc, bên trong khâu truyền khí thuốc có lỗ trích khí thuốc, bên ngoài có khuy để mắc dây súng. Bên ngoài nòng súng có bộ đầu ngắm, bộ lắp lê, bộ thước ngắm, đầu nòng súng có ren đầu nòng (hình 4-3).



Hình 4-3. Nòng súng

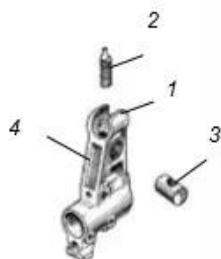
1. Rãnh xoắn ; 2. Buồng đạn ; 3. Khâu truyền khí thuốc ;
4. Lỗ trích khí thuốc ; 5. Ren đầu nòng.

b) Bộ phận ngắm

– Tác dụng : Bộ phận ngắm để ngắm bắn vào các mục tiêu ở cự li khác nhau.

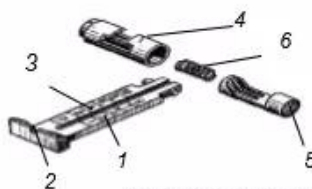
– Cấu tạo :

+ Đầu ngắm : Vành bảo vệ đầu ngắm, đầu ngắm, bộ di động và bộ đầu ngắm (hình 4-4).



Hình 4-4. Đầu ngắm

1. Vành bảo vệ đầu ngắm ; 2. Đầu ngắm ;
3. Bộ di động ; 4. Bộ đầu ngắm.



Hình 4-5. Thước ngắm

1. Thân thước ngắm ; 2. Khe ngắm ;
3. Vạch khắc ; 4. Cờ thước ngắm ; 5. Then hãm ;
6. Lò xo then hãm.

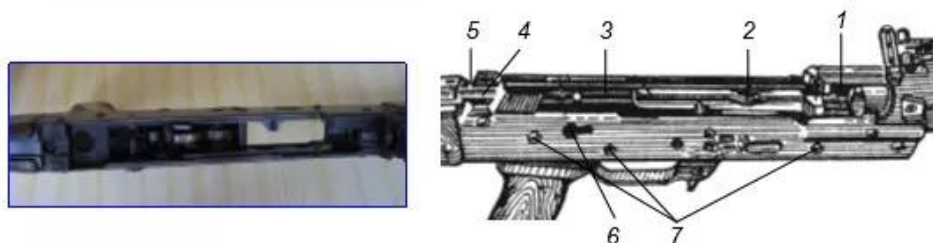
+ Thước ngắm : Bộ thước ngắm, thân thước ngắm. Thân thước ngắm bao gồm : khe ngắm, các vạch khắc ghi từ số 1 đến 8 ứng với cự li bắn từ 100m đến 800m (AK cải tiến từ 1 đến 10), vạch khắc chữ “II” tương ứng với thước ngắm 3, cờ thước ngắm để lấy thước ngắm (hình 4-5).

c) Hộp khoá nòng và nắp hộp khoá nòng

– Hộp khoá nòng :

+ Tác dụng : Hộp khoá nòng để liên kết các bộ phận của súng, hướng cho bộ khoá nòng, khoá nòng chuyển động, bảo vệ các bộ phận bên trong hộp khoá nòng.

+ Cấu tạo : Ổ chứa tai khoá nòng, mấu hất vỏ đạn, gờ trượt, rãnh chứa đuôi bộ phận đẩy về, khuyết giữ nắp hộp khoá nòng, lỗ lắp cần định cách bắn, các lỗ lắp các trục (hình 4-6).



Hình 4-6. Hộp khoá nòng

1. Ổ chứa tai khoá nòng ; 2. Mấu hất vỏ đạn ; 3. Gờ trượt ;
4. Rãnh chứa đuôi bộ phận đẩy về ; 5. Khuyết giữ nắp hộp khoá nòng ;
6. Lỗ lắp cần định cách bắn ; 7. Các lỗ lắp các trục.

– Nắp hộp khoá nòng :

+ Tác dụng : Nắp hộp để bảo vệ các bộ phận chuyển động trong hộp khoá nòng.

+ Cấu tạo : Sống nắp hộp khoá nòng, cửa thoát vỏ đạn, lỗ chứa mấu giữ nắp hộp khoá nòng (đuôi cốt lò xo) (hình 4-7).



Hình 4-7. Nắp hộp khoá nòng

1. Sống nắp hộp khoá nòng ; 2. Cửa thoát vỏ đạn ;
3. Lỗ chứa mấu giữ nắp hộp khoá nòng (đuôi cốt lò xo).

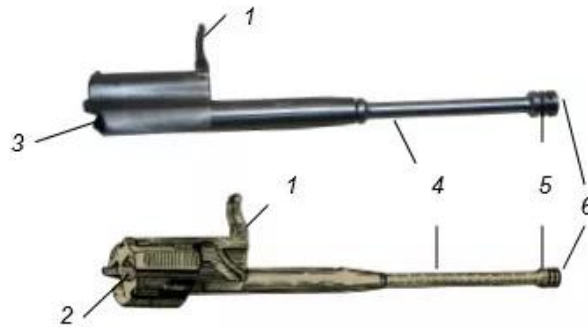
d) Bộ khoá nòng và thoi đẩy

– Tác dụng : Bộ khoá nòng và thoi đẩy để làm cho khoá nòng và bộ phận cò chuyển động.

– Cấu tạo :

+ Bộ khoá nòng : Rãnh lượn, lỗ chứa đuôi khoá nòng, rãnh trượt, lỗ chứa đầu bộ phận đẩy về, mặt vát gương búa, tay kéo bộ khoá nòng.

+ Thoi đẩy : Mặt thoi, vành dẫn, rãnh cản khí thuốc (hình 4-8).



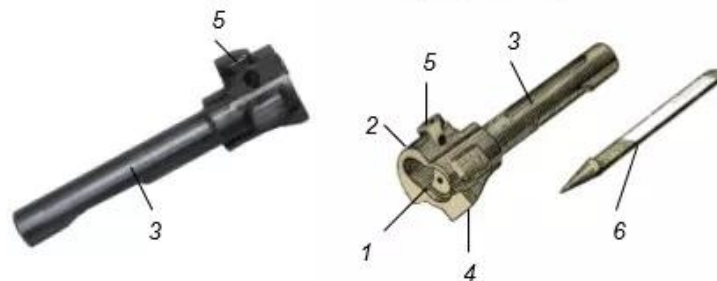
Hình 4-8. Bộ khoá nòng và thoi đẩy

1. Tay kéo bộ khoá nòng; 2. Lỗ chứa đuôi khoá nòng; 3. Lỗ chứa bộ phận đẩy về;
4. Thoi đẩy; 5. Rãnh cản khí thuốc; 6. Mặt thoi đẩy.

e) Khoá nòng

– Tác dụng : Khoá nòng để đẩy đạn vào buồng đạn, khoá nòng súng làm đạn nổ, mở khoá kéo vỏ đạn ra ngoài.

– Cấu tạo : Ổ chứa đáy vỏ đạn, lỗ chứa kim hoà, mấu đóng mở, hai tai khoá, đuôi khoá nòng, kim hoà, móc đạn (hình 4-9).



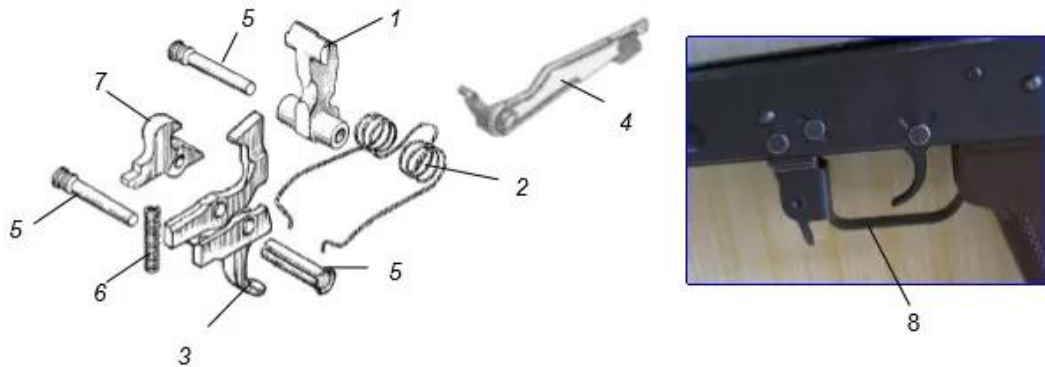
Hình 4-9. Khoá nòng

1. Ổ chứa đáy vỏ đạn; 2. Đầu khoá nòng; 3. Đuôi khoá nòng; 4. Sống đẩy đạn;
5. Tai khoá nòng; 6. Kim hoà.

f) Bộ phận cò

– Tác dụng : Bộ phận cò để giữ búa ở thế gương, giải phóng búa khi bóp cò, để búa đập vào kim hoà làm đạn nổ, khoá an toàn, đề phòng nổ sớm.

– Cấu tạo : Búa, lò xo búa, lỗ lắp trục búa, ngoài giữ búa, tay cò, vành bảo vệ, lẫy phát mìn, cần định cách bắn và khoá an toàn (hình 4-10).



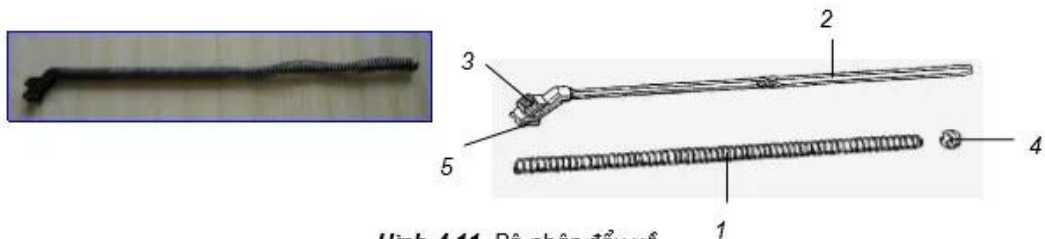
Hình 4-10. Bộ phận cò

1. Búa; 2. Lò xo búa; 3. Tay cò; 4. Cần định cách bắn và khoá an toàn; 5. Trục cò; 6. Lò xo trục; 7. Lẫy phát mìn; 8. Vành bảo vệ.

g) Bộ phận đẩy về

– Tác dụng : Bộ phận đẩy về để đẩy bộ khoá nòng và khoá nòng về phía trước.

– Cấu tạo : Lò xo đẩy về, cốt lò xo và trụ hãm lò xo đồng thời là cốt di động, đuôi cốt lò xo có chân để lắp vào rãnh dọc trên hộp khoá nòng, vành hãm (hình 4-11).



Hình 4-11. Bộ phận đẩy về

1. Lò xo; 2. Cốt lò xo; 3. Mẫu giữ nắp hộp khoá nòng; 4. Vành hãm; 5. Chân đuôi cốt lò xo.

h) Ống dẫn thoi và ốp lót tay

– Tác dụng : Ống dẫn thoi để dẫn thoi chuyển động, ốp lót tay để giữ súng và bảo vệ tay không bị nóng khi bắn.

– Cấu tạo : Ống dẫn thoi bằng kim loại có lỗ thoát khí thuốc. Ốp lót tay bao gồm : ốp lót tay trên và ốp lót tay dưới, giữa có các khe tản nhiệt (hình 4-12).



Hình 4-12 Ống dẫn thoi và ộp lót tay
 1. Ống dẫn thoi; 2. Lỗ thoát khí thuốc; 3. Ốp lót tay trên;
 4. Khâu giữ ộp lót tay và ống dẫn thoi; 5. Khe tản nhiệt; 6. Ốp lót tay dưới.

i) Báng súng và tay cầm

– Tác dụng : Báng súng và tay cầm để tì súng vào vai, giữ súng khi tập luyện và khi bắn.

– Cấu tạo :

Báng súng có hai loại, loại báng gỗ và loại bằng sắt kiểu gấp. Loại báng gỗ có ổ chứa ống đựng phụ tùng và khay mắc dây súng. Loại báng sắt có thân báng, trục êcu, chốt hãm báng súng. Tay cầm có ốc vít (hình 4-13).

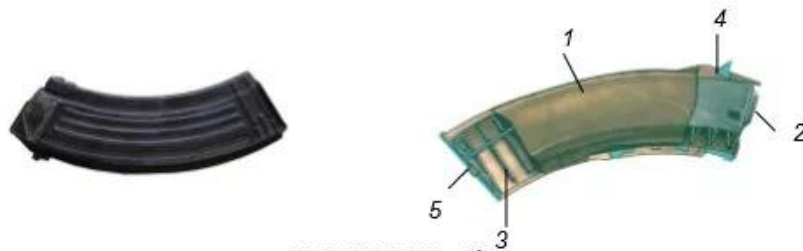


Hình 4-13. Báng súng và tay cầm
 1. Đế báng súng; 2. Ổ chứa ống đựng phụ tùng; 3. Cổ báng súng;
 4. Khuy luồn dây súng; 5. Tay cầm.

k) Hộp tiếp đạn

– Tác dụng : Hộp tiếp đạn để chứa đạn và tiếp đạn.

– Cấu tạo : Thân hộp tiếp đạn, máu trước để mắc vào khuyết trên hộp khoá nòng, máu sau, bàn nâng đạn, lỗ kiểm tra đạn, lò xo và đế lò xo, nắp đáy hộp tiếp đạn (hình 4-14).



Hình 4-14. Hộp tiếp đạn

1. Thân hộp ; 2. Bàn nâng đạn ; 3. Lò xo hộp tiếp đạn ;
4. Lẫy giữ hộp tiếp đạn ; 5. Nắp đáy hộp tiếp đạn.

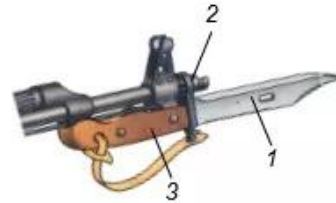
l) Lê

– Tác dụng : Lê để tiêu diệt địch ở cự li gần (đánh giáp lá cà).

– Cấu tạo : Lưỡi lê, cán lê và khâu lê.

Lưỡi lê có mũi nhọn để đâm, lưỡi dao, lưỡi cưa, lưỡi kéo (hình 4-15).

Ngoài ra súng còn có phụ tùng để tháo, lắp, sửa chữa súng (Phụ tùng gồm : Ống đựng, chổi lông, tống chốt, đầu thông nòng, cái vặn vít,... (hình 4-16)). Thông nòng để lau chùi bảo quản nòng súng. Dây súng để mang, đeo, treo súng,...



Hình 4-15. Lê

1. Lưỡi lê ; 2. Khâu lê ; 3. Cán lê.



Hình 4-16. Phụ tùng, thông nòng và dây súng

1. Phụ tùng ; 2. Thông nòng ; 3. Dây súng.

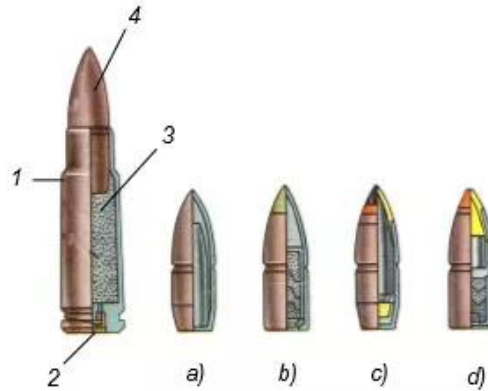
3. Cấu tạo đạn K56

Đạn K56 có bốn bộ phận chính :

1. Vỏ đạn.
2. Hạt lửa.

3. Thuốc phóng.

4. Đầu đạn.



Hình 4-17. Đạn K56

1. Vỏ đạn ; 2. Hạt lửa ; 3. Thuốc phóng ; 4. Đầu đạn
a) Đầu đạn thường ; b) Đầu đạn vạch đường ; c) Đầu đạn xuyên cháy ; d) Đầu đạn cháy.

a) Vỏ đạn

– Tác dụng :

Vỏ đạn để liên kết các bộ phận của viên đạn ; chứa và bảo vệ thuốc phóng, hạt lửa ; bịt kín buồng đạn, không cho khí thuốc phụt ra sau khi bắn ; định vị khi nạp đạn vào buồng đạn.

– Cấu tạo : Vỏ đạn gồm thân để chứa thuốc phóng, cổ vỏ đạn, gờ đáy vỏ đạn. Đáy vỏ đạn có lỗ chứa hạt lửa và lỗ thông lửa. Vỏ đạn cấu tạo bằng thép mạ đồng (hình 4-17).

b) Hạt lửa (hình 4-17)

– Tác dụng : Hạt lửa để phát lửa đốt cháy thuốc phóng.

– Cấu tạo : Gồm vỏ và thuốc môi.

c) Thuốc phóng

– Tác dụng : Thuốc phóng để sinh ra áp lực khí thuốc đẩy đầu đạn chuyển động.

– Cấu tạo : Thuốc phóng là loại thuốc không khói với hình dáng là hạt nhỏ, từng phiến mỏng hoặc hình trụ.

d) Đầu đạn

– Tác dụng :

Đầu đạn để sát thương, tiêu diệt các mục tiêu, làm hư hỏng, đốt cháy hay phá huỷ các phương tiện chiến tranh ; bịt kín phía trước nòng súng không cho khí thuốc lọt ra ngoài.

– Các loại đầu đạn (hình 4-17 a, b, c, d) :

+ Đầu đạn thường.

+ Đầu đạn vạch đường.

+ Đầu đạn xuyên cháy.

+ Đầu đạn cháy.

4. Sơ lược chuyển động của súng khi bắn

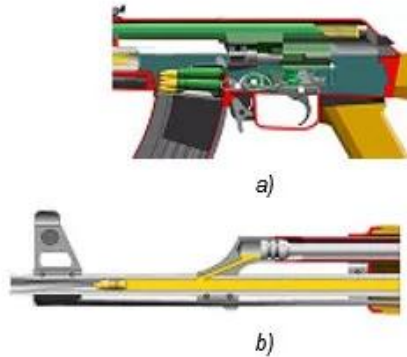
– Gạt cần định cách bắn về vị trí bắn, kéo tay kéo bệ khoá nòng về sau.

– Thả tay kéo bệ khoá nòng, lò xo đẩy về bung ra đẩy bệ khoá nòng về trước. Mấu đẩy đạn đẩy viên đạn thứ nhất vào buồng đạn. Hai tai khoá khớp vào ổ chứa tai khoá thành thế đóng khoá.

Bóp cò, ngòam giữ búa rời khỏi tai búa, búa nhờ tác dụng của lò xo đập vào đuôi kim hoả, kim hoả chọc vào hạt lửa, hạt lửa phát lửa đốt cháy thuốc phóng, thuốc phóng cháy sinh ra áp lực đẩy đầu đạn chuyển động. Khi đầu đạn qua lỗ trích khí thuốc, một phần khí thuốc phụt qua lỗ truyền khí thuốc đẩy vào mặt thoi đẩy bệ khoá nòng lùi, mở khoá nòng. Khoá nòng lùi kéo theo vỏ đạn gặp mấu hất vỏ đạn, hất vỏ đạn ra ngoài, mấu gương búa đè búa ngả về sau, lò xo đẩy về bị ép lại. Khi bệ khoá nòng và khoá nòng lùi hết cỡ, lò xo đẩy về giãn ra đẩy bệ khoá nòng và khoá nòng về trước, đẩy viên đạn tiếp theo vào buồng đạn, đóng khoá nòng súng, tay vẫn bóp cò, ngòam giữ búa ở phía trước nên búa không bị giữ lại khi đầu lấy bảo hiểm rời khỏi khác đuôi búa, búa lại tiếp tục đập vào kim hoả làm đạn nổ. Cứ như vậy, mọi hoạt động được lặp lại cho đến khi hết đạn.

– Nếu còn đạn thả cò ra, ngòam giữ búa ngả về sau mắc vào tai búa giữ búa ở thế gương.

– Nếu cần định cách bắn về vị trí bắn phát một, thì khi bóp cò chỉ một viên đạn nổ, muốn bắn tiếp phải thả tay cò ra, rồi bóp cò, đạn tiếp tục nổ (hình 4-18).



Hình 4-18. Chuyển động của súng khi bắn
 a) Mấu đẩy đạn đẩy viên đạn vào buồng đạn ;
 b) Đầu đạn chuyển động trong nòng súng.

5. Cách lắp và tháo đạn

a) Lắp đạn

Tay trái giữ hộp tiếp đạn, sống hộp tiếp đạn quay sang trái. Tay phải cầm viên đạn, đầu đạn quay sang phải, đặt viên đạn vào cửa tiếp đạn rồi ấn xuống, đáy vỏ đạn phải sát thành sau của hộp tiếp đạn. Lắp đủ 30 viên sẽ nhìn thấy đáy vỏ viên đạn ở lỗ kiểm tra (hình 4-19).



Hình 4-19. Lắp đạn vào hộp tiếp đạn.



Hình 4-20. Tháo đạn ra khỏi hộp tiếp đạn.

b) Tháo đạn

Tay trái cầm hộp tiếp đạn, sống hộp tiếp đạn quay vào trong. Tay phải dùng đầu ngón tay cái hoặc viên đạn khác đẩy đáy vỏ đạn về trước, cứ như vậy đến khi hết đạn (hình 4-20).

6. Tháo và lắp súng thông thường

a) Quy tắc chung tháo và lắp súng

Tháo súng để kiểm tra, lau chùi, bôi dầu sửa chữa và thay thế các bộ phận của súng. Khi tháo, lắp súng phải thực hiện các quy tắc sau :

- Người tháo, lắp phải nắm vững cấu tạo súng.
- Khi tháo phải chọn nơi khô ráo, sạch sẽ. Trước khi tháo súng phải chuẩn bị đầy đủ những đồ dùng, phương tiện cần thiết cho tháo, lắp và kiểm tra súng.
- Trước khi tháo, lắp phải khám súng.
- Khi tháo, lắp phải dùng đúng phụ tùng, làm đúng thứ tự động tác, gặp vướng mắc phải nghiên cứu thận trọng, không dùng sức mạnh đập, bẩy làm hỏng súng.

b) Thứ tự, động tác tháo và lắp súng

- Tháo súng :

Bước 1 : Tháo hộp tiếp đạn và kiểm tra súng

Tay trái nắm ốp lót tay để đầu nòng súng hướng lên trên, mặt súng quay sang trái, tay phải nắm hộp tiếp đạn, bốn ngón con phía trên, ngón cái phía dưới bóp vào lẫy giữ hộp tiếp đạn, đẩy hộp tiếp đạn lên, tháo ra ; gạt cần định cách bắn về vị trí bắn, ngón tay cái kéo bệ khoá nòng xuống dưới hết cỡ, thả tay ra (không bóp cò) (hình 4-21).



Hình 4-21. Tháo hộp tiếp đạn và kiểm tra súng

Bước 2 : Tháo ống phụ tùng

Tay trái nâng súng lên cách mặt bàn khoảng 20cm, tay phải ngón trỏ ấn vào nắp của ổ chứa hộp phụ tùng ở đế báng súng, lấy ống phụ tùng ra. Đặt súng xuống, tháo rời từng bộ phận (hình 4-22).



Hình 4-22. Tháo ống phụ tùng.



Hình 4-23. Tháo thông nòng.

Bước 3 : Tháo thông nòng (hình 4.23)

Tay trái giữ súng như bước 1, tay phải mở lên ra một góc 45° , kéo thông nòng sang phải lên trên, rút thông nòng ra, gấp lên lại (nếu có).

Bước 4 : Tháo nắp hộp khoá nòng

Tay trái nắm cổ báng súng, mặt súng quay lên trên, ngón cái ấn vào đuôi cốt lò xo của bộ phận đẩy về, tay phải nắm phía dưới nắp hộp khoá nòng, nhấc lên, tháo ra (hình 4-24).



Hình 4-24. Tháo nắp hộp khoá nòng.



Hình 4-25. Tháo bộ phận đẩy về.

Bước 5 : Tháo bộ phận đẩy về

Tay trái giữ súng như cũ. Tay phải cầm chân đuôi cốt lò xo bộ phận đẩy về, đẩy về trước cho chân đuôi cốt lò xo rời khỏi rãnh chứa trên hộp khoá nòng, tháo ra (hình 4-25).

Bước 6 : Tháo bộ khoá nòng và khoá nòng

Tay trái giữ súng như cũ, tay phải nắm choàng lên bộ khoá nòng, kéo bộ khoá nòng và khoá nòng về sau hết cỡ, nhấc lên, tháo ra khỏi hộp khoá nòng. Tay phải cầm ngửa bộ khoá nòng, tay trái cầm khoá nòng xoay sang phải về sau để mấu đóng mở của khoá nòng rời khỏi rãnh lượn ở bộ khoá nòng, tháo khoá nòng ra khỏi bộ khoá nòng (hình 4-26).



Hình 4-26. Tháo bộ khoá nòng và khoá nòng.

Bước 7 : Tháo ống dẫn thoi và ốp lót tay trên

Tay trái cầm ốp lót tay dưới, mặt súng quay lên trên, tay phải dùng ngón trỏ hoặc ống phụ tùng xoay lẫy giữ ống dẫn thoi lên một góc 45°, tháo ống dẫn thoi và ốp lót tay trên ra khỏi súng (hình 4-27).



Hình 4-27. Tháo ống dẫn thoi và ốp lót tay trên.



Hình 4-28. Thứ tự các bộ phận khi tháo xong (từ phải qua trái).

– Lắp súng :

Thứ tự động tác lắp súng thực hiện ngược lại động tác tháo súng, bộ phận nào tháo ra sau thì lắp vào trước. Thứ tự, động tác cụ thể như sau :

Bước 1 : Lắp ống dẫn thoi và ốp lót tay trên

Tay trái giữ súng như khi tháo, tay phải cầm ống dẫn thoi và ốp lót tay trên lắp đầu ống dẫn thoi vào khuyết ở khâu truyền khí thuốc, ấn ốp lót tay trên xuống, gạt lẫy giữ ống dẫn thoi xuống hết cỡ.

Bước 2 : Lắp bộ khoá nòng và khoá nòng

Lắp khoá nòng vào bộ khoá nòng : Tay phải cầm bộ khoá nòng như khi tháo, tay trái cầm khoá nòng lắp đuôi khoá nòng vào ổ chứa rồi xoay khoá nòng từ sau sang phải lên trên hết cỡ, tay phải ngón cái tì vào tai khoá trái của khoá nòng.

Lắp bộ khoá nòng và khoá nòng vào súng : Tay trái cầm cổ báng súng, mặt súng hơi nghiêng sang phải, tay phải đưa đầu thoi đẩy vào lỗ chứa thoi ở bộ thuốc ngấm, đặt phía sau bộ khoá nòng sát phía sau hộp khoá nòng, ấn đều bộ khoá nòng xuống cho hai rãnh trượt ở bộ khoá nòng khớp vào hai gờ ở hộp khoá nòng, đẩy bộ khoá nòng và khoá nòng về trước hết cỡ.

Bước 3 : Lắp bộ phận đẩy về

Tay trái vẫn giữ súng, tay phải cầm chân đuôi cốt lò xo bộ phận đẩy về, lắp đầu bộ phận đẩy về vào lỗ chứa bộ phận đẩy về ở bộ khoá nòng, ấn bộ phận đẩy về về trước, lựa cho chân đuôi cốt lò xo bộ phận đẩy về khớp vào rãnh dọc ở hộp khoá nòng.

Bước 4 : Lắp nắp hộp khoá nòng và kiểm tra chuyển động của súng

Lắp nắp hộp khoá nòng : Tay trái vẫn giữ súng, tay phải cầm nắp hộp khoá nòng, lựa cho đầu nắp hộp khoá nòng vào khuyết hình cung ở bộ thuốc ngấm, ấn nắp hộp khoá nòng xuống cho mấu giữ nắp hộp khoá nòng lọt vào lỗ chứa mấu giữ nắp hộp khoá nòng.

Kiểm tra chuyển động của súng : Tay trái giữ súng như bước 1 khi tháo. Ngón cái tay phải kéo bộ khoá nòng về sau hết cỡ, thả ra, làm 2 – 3 lần, bộ khoá nòng và khoá nòng chuyển động bình thường, bóp cò, búa đập là được, gạt cần định cách bắn về vị trí khoá an toàn.

Bước 5 : Lắp thông nòng súng

Tay trái cầm ốp lót tay giữ súng như khi tháo, tay phải cầm thông nòng lắp đầu thông nòng vào lỗ chứa dưới khâu truyền khí thuốc và ốp lót tay dưới, ấn xuống để đuôi thông nòng lọt vào khuyết chứa ở bộ đầu ngấm.

Bước 6 : Lắp ống phụ tùng

Hai tay kết hợp lắp phụ tùng vào ống đựng, tay trái cầm súng như khi tháo. Tay phải cầm ống đựng phụ tùng (nắp ống hướng vào lòng bàn tay), lắp

ống đựng phụ tùng vào ổ chứa ở đế báng súng, dùng ngón trỏ ấn ống đựng phụ tùng vào hết cỡ, rút ngón tay ra, nắp giữ ống đựng phụ tùng tự động đóng lại.

+ Bước 7 : Lắp hộp tiếp đạn

Tay trái giữ súng như khi tháo, tay phải cầm hộp tiếp đạn, lựa cho máu trước của hộp tiếp đạn vào khuyết chứa ở hộp khoá nòng, ấn hộp tiếp đạn vào và kéo xuống dưới để cho máu sau của hộp tiếp đạn khớp vào lẫy giữ hộp tiếp đạn, kiểm tra thấy chắc chắn là được.

II – SÚNG TRƯỜNG CKC

Súng trường tự động nạp CKC cỡ 7,62mm do Sergei Gavrilovich Simonov người Liên bang Nga thiết kế vào năm 1945. CKC là tên viết tắt của cụm từ tiếng Nga Самозарядный карабин системы Симонова. Súng còn được gọi là súng trường SKS (SKS là tên viết tắt của cụm từ Samozaryadnyy Karabin sistemi Simonova). Một số nước dựa theo kiểu trên để sản xuất (hình 4-29).



Sergei Gavrilovich Simonov



Hình 4-29. Súng trường CKC.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu

– Súng trường CKC là loại súng tự động nạp đạn theo nguyên lí trích khí thuốc qua thành nòng, súng chỉ bắn được phát một. Súng trường CKC trang bị cho từng người sử dụng dùng hoả lực để tiêu diệt sinh lực địch, súng có lẽ để đánh gần (giáp lá cà).

– Súng trường CKC sử dụng đạn kiểu 1943 do Liên bang Nga, hoặc đạn kiểu 1956 do Trung Quốc và một số nước sản xuất. Việt Nam gọi chung là đạn K56. Đạn K56 có các loại đầu đạn : Đầu đạn thường, đầu đạn vạch đường, đầu đạn xuyên cháy và đầu đạn cháy. Hộp tiếp đạn chứa được 10 viên.

– Tầm bắn ghi trên thước ngắm : 1.000m.

– Tầm bắn hiệu quả : 400m. Hoả lực tập trung : 800m ; bắn máy bay, quân nhảy dù : 500m.

- Tầm bắn thẳng : Mục tiêu cao 0,5m : 350m ; mục tiêu cao 1,5m : 525m.
- Tốc độ đầu của đầu đạn : 735m/s.
- Tốc độ bắn chiến đấu : từ 35 đến 40 phát/phút.
- Khối lượng của súng : 3,75kg ; có đủ đạn : 3,9kg.

2. Cấu tạo của súng

Súng trường CKC gồm có 12 bộ phận chính :



Hình 4-30. Cấu tạo chính của súng trường CKC.

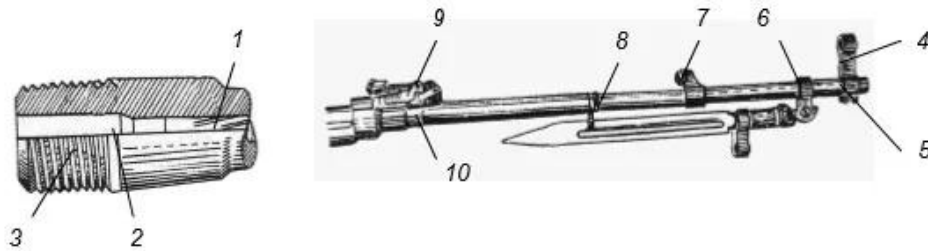
- | | |
|--|--|
| 1. Nòng súng. | 7. Bộ phận đẩy về. |
| 2. Bộ phận ngắm (2a. Đầu ngắm ;
2b. Thước ngắm). | 8. Thoi đẩy, cán đẩy và lò xo cán đẩy.
(8a. Thoi đẩy; 8b. Cán đẩy;
8c. Lò xo cán đẩy). |
| 3. Hộp khóa nòng và nắp hộp khóa nòng
(3a. Hộp khóa nòng; 3b. Nắp hộp khóa nòng). | 9. Ống dẫn thoi và ốp lót tay. |
| 4. Bệ khóa nòng. | 10. Băng súng. |
| 5. Khóa nòng. | 11. Hộp tiếp đạn. |
| 6. Bộ phận cò. | 12. Lưỡi. |

Đông bộ của súng gồm : Dây súng, kẹp lắp đạn, túi đựng kẹp đạn và đạn, thông nòng, ống đựng phụ tùng và phụ tùng các loại.

a) Nòng súng

– Tác dụng : Nòng súng định hướng bay ban đầu cho đầu đạn, làm buồng đốt và chịu áp lực của khí thuốc, làm cho đầu đạn có vận tốc ban đầu và tạo cho đầu đạn tự xoay trong quá trình chuyển động.

– Cấu tạo : Rãnh xoắn, buồng đạn, ren ốc, bệ đầu ngắm, mẫu giữ thông nòng, bệ lắp lê, khâu truyền khí thuốc, khâu lắp đầu báng, bệ thước ngắm, mẫu lắp hộp tiếp đạn (hình 4-31).

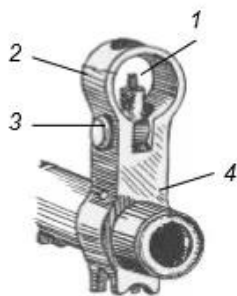


Hình 4-31. Nòng súng

1. Rãnh xoắn ; 2. Buồng đạn ; 3. Ren ốc ;
 4. Bệ đầu ngắm ; 5. Mẫu giữ thông nòng ; 6. Bệ lắp lê ;
 7. Khâu truyền khí thuốc ; 8. Khâu lắp đầu báng ;
 9. Bệ thước ngắm ; 10. Mẫu lắp hộp tiếp đạn.

b) Bộ phận ngắm

– Tác dụng : Bộ phận ngắm để ngắm bắn vào các mục tiêu ở cự li khác nhau.



Hình 4-32. Đầu ngắm

1. Đầu ngắm ; 2. Vành bảo vệ đầu ngắm ;
 3. Bệ di động ; 4. Bệ đầu ngắm.



Hình 4-33. Thước ngắm

1. Thân thước ngắm ; 2. Khe ngắm ; 3. Cờ thước ngắm ; 4. Then hãm ; 5. Vạch khắc chữ " II " tương ứng với thước ngắm 3.

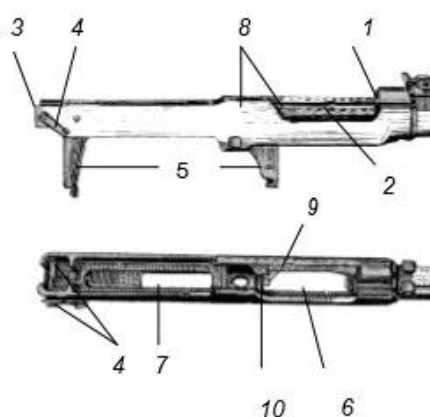
– Cấu tạo :

+ Đầu ngắm : Đầu ngắm, vành bảo vệ đầu ngắm, bộ di động, bộ đầu ngắm (hình 4-32).

+ Thước ngắm có : Bộ thước ngắm, thân thước ngắm, khe ngắm, các vạch khắc ghi từ số 1 đến số 10 ứng với cự li bắn từ 100m đến 1.000m, cữ thước ngắm, then hãm, vạch khắc chữ "II" tương ứng với thước ngắm 3 (hình 4-33).

c) Hộp khoá nòng và nắp hộp khoá nòng

– Hộp khoá nòng :



Hình 4-34. Hộp khoá nòng

1. Lò chứa cần đẩy và lò xo cần đẩy; 2. Cửa thoát vỏ đạn; 3. Khuyết lấp mấu dưới nắp hộp khoá nòng; 4. Cần và then hãm nắp hộp khoá nòng; 5. Trụ tì; 6. Cửa tiếp đạn; 7. Cửa để búa chuyển động; 8. Gờ trượt bộ khoá nòng; 9. Mấu hất vỏ đạn; 10. Lẫy báo hết đạn.

+ Tác dụng : Hộp khoá nòng để liên kết các bộ phận của súng, hướng cho bộ khoá nòng, khoá nòng chuyển động, che bụi và bảo vệ các bộ phận bên trong hộp khoá nòng.

+ Cấu tạo : Lò chứa cần đẩy và lò xo cần đẩy, cửa thoát vỏ đạn, khuyết lấp mấu dưới nắp hộp khoá nòng, cần và then hãm nắp hộp khoá nòng, trụ tì, cửa tiếp đạn, cửa để búa chuyển động, gờ trượt bộ khoá nòng, mấu hất vỏ đạn, lẫy báo hết đạn (hình 4-34).

– Nắp hộp khoá nòng :

+ Tác dụng : Nắp hộp để bảo vệ các bộ phận chuyển động trong hộp khoá nòng.

+ Cấu tạo : Mấu dưới, lỗ lắp then hãm, mấu lắp nắp hộp khoá nòng (hình 4-35).

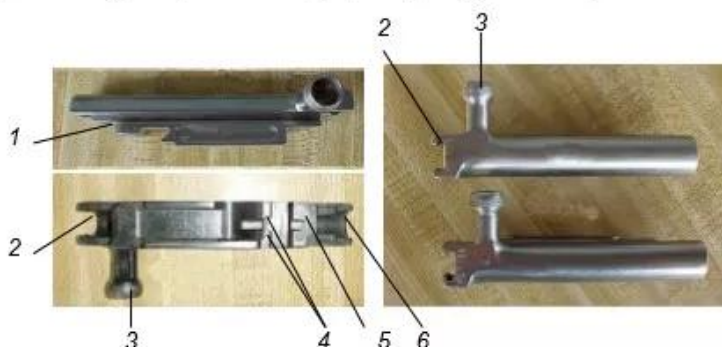


Hình 4-35. Nắp hộp khoá nòng
1. Mấu dưới; 2. Lỗ lắp then hãm; 3. Mấu lắp nắp hộp khoá nòng.

d) Bộ khoá nòng

– Tác dụng : Bộ khoá nòng để làm cho khoá nòng và bộ phận cơ chuyển động.

– Cấu tạo : Rãnh lượn, khe lắp kẹp đạn, tay kéo bộ khoá nòng, mấu mở khoá, mấu đóng khoá, lỗ chứa bộ phận đẩy về (hình 4-36).

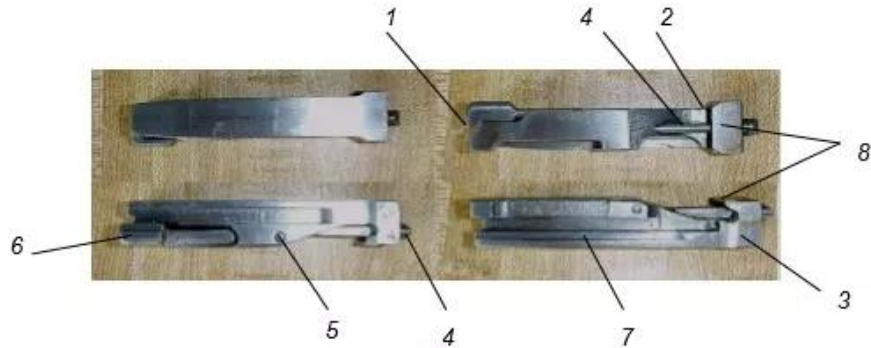


Hình 4-36. Bộ khoá nòng
1. Rãnh lượn; 2. Khe lắp kẹp đạn; 3. Tay kéo bộ khoá nòng; 4. Mấu mở khoá;
5. Mấu đóng khoá; 6. Lỗ chứa bộ phận đẩy về.

e) Khoá nòng

– Tác dụng : Khoá nòng để đẩy đạn vào buồng đạn, khoá nòng súng làm đạn nổ, mở khoá kéo vỏ đạn ra ngoài.

– Cấu tạo : Ổ chứa đáy vỏ đạn, mặt vít mở khoá, mặt tì, kim hoà, lỗ lắp chốt kim hoà, móc đạn, thanh trượt, mặt vít đóng khoá (hình 4-37).



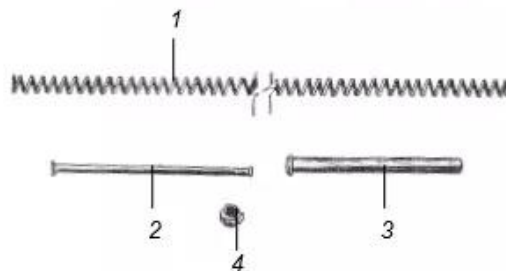
Hình 4-37. Khoá nòng

1. Ổ chứa dây vô đạn; 2. Mặt vít mở khoá; 3. Mặt ti; 4. Kim hoả;
5. Lò lắp chốt kim hoả; 6. Móc đạn; 7. Thanh trượt; 8. Mặt vít đóng khoá.

f) Bộ phận đẩy về

– Tác dụng : Bộ phận đẩy về để đẩy bộ khoá nòng và khoá nòng về phía trước.

– Cấu tạo : Lò xo, cốt lò xo, cốt di động, vành hãm (hình 4-38).



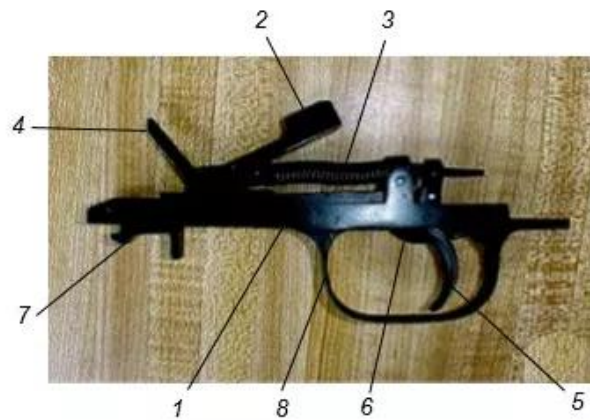
Hình 4-38. Bộ phận đẩy về

1. Lò xo; 2. Cốt lò xo; 3. Cốt di động; 4. Vành hãm.

g) Bộ phận cò

– Tác dụng : Bộ phận cò để giữ búa ở thế giương, giải phóng búa khi bóp cò, để búa đập vào kim hoả làm đạn nổ ; khoá an toàn, để phòng nổ sớm.

– Cấu tạo : Khung cò, búa, lò xo búa, cân lấy bảo hiểm, tay cò, khoá an toàn, lẫy giữ nắp hộp tiếp đạn, vành cò (hình 4-39).



Hình 4-39. Bộ phận cò

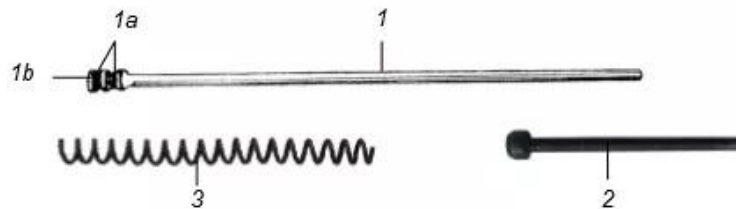
1. Khung cò ; 2. Búa ; 3. Lò xo búa ; 4. Cán lấy bảo hiểm ; 5. Tay cò ;
6. Khoá an toàn ; 7. Lẫy giữ nắp hộp tiếp đạn ; 8. Vòng cò.

h) Thoi đẩy, cần đẩy và lò xo cần đẩy

– Tác dụng : Thoi đẩy và cần đẩy để truyền áp lực của khí thuốc đẩy bệ khoá nòng, khoá nòng lùi.

– Cấu tạo : Thoi đẩy, cần đẩy và lò xo cần đẩy.

Thoi đẩy có : Mặt thoi, rãnh cần khí thuốc (hình 4-40).

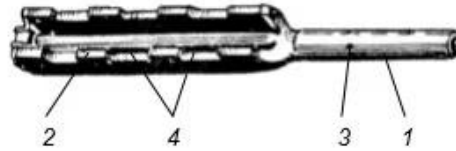


Hình 4-40. 1. Thoi đẩy (1a. Mặt thoi; 1b. Rãnh cần khí thuốc);
2. Cần đẩy; 3. Lò xo cần đẩy.

i) Ống dẫn thoi và ốp lót tay

– Tác dụng : Ống dẫn thoi để dẫn thoi chuyển động, ốp lót tay để giữ súng và bảo vệ tay không bị nóng khi bắn.

– Cấu tạo : Ống dẫn thoi, ốp lót tay, lỗ thoát khí, khe tản nhiệt (hình 4-41).

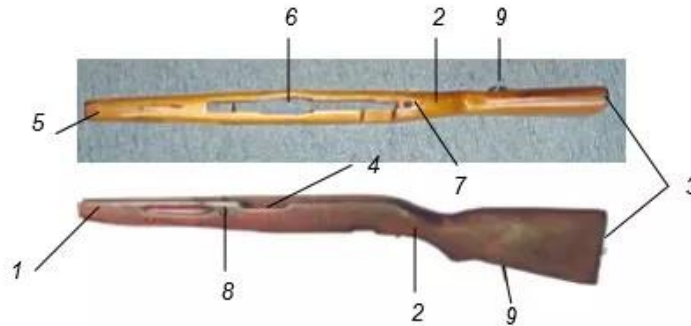


Hình 4-41. 1. Ống dẫn thoi; 2. Ốp lót tay; 3. Lỗ thoát khí; 4. Khe tản nhiệt.

k) Báng súng

– Tác dụng : Báng súng để tì súng vào vai, giữ súng khi tập luyện và khi bắn.

– Cấu tạo : Đầu báng súng, cổ báng súng, đế báng súng, mảng chứa nòng súng, rãnh chứa lê, cửa lắp hộp tiếp đạn và bộ phận cò, lò xo giữ khung cò, then đỡ nòng, khuy luồn dây đeo tiếp đạn (hình 4-42).



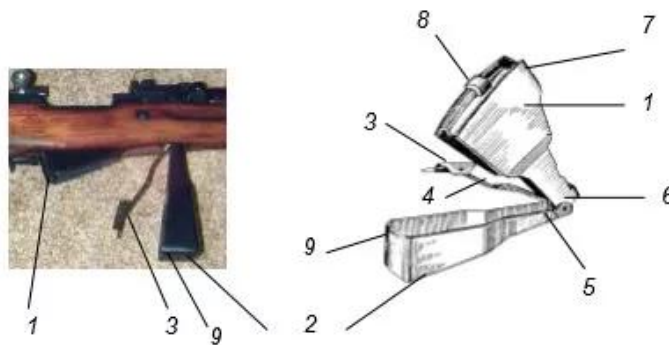
Hình 4-42. Báng súng

1. Đầu báng; 2. Cổ báng súng; 3. Đế báng súng; 4. Mảng chứa nòng súng; 5. Rãnh chứa lê; 6. Cửa lắp hộp tiếp đạn và bộ phận cò; 7. Lò xo giữ khung cò; 8. Then đỡ nòng; 9. Khuy luồn dây đeo tiếp đạn.

l) Hộp tiếp đạn

– Tác dụng : Hộp tiếp đạn để chứa đạn và tiếp đạn.

– Cấu tạo : Thân hộp tiếp đạn, nắp hộp tiếp đạn, bàn nâng đạn, cân nâng đạn, lò xo cân nâng đạn, ngoài lắp hộp tiếp đạn, gờ giữ đạn, mấu giữ thân hộp tiếp đạn, mấu giữ nắp hộp tiếp đạn (hình 4-43).

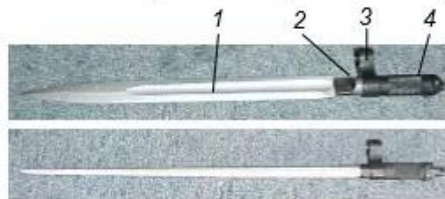


Hình 4-43. Hộp tiếp đạn

1. Thân hộp tiếp đạn ; 2. Nắp hộp tiếp đạn ; 3. Bàn nâng đạn ; 4. Cần nâng đạn ;
5. Lò xo cần nâng đạn ; 6. Vỏ lắp hộp tiếp đạn ; 7. Gờ giữ đạn ;
8. Mẫu giữ thân hộp tiếp đạn ; 9. Mẫu giữ nắp hộp tiếp đạn.

m) Lê

- Tác dụng : Lê để tiêu diệt địch ở cự li gần (đánh giáp lá cà).
- Cấu tạo : Lưỡi lê, cổ lê, cán lê, khâu lê (hình 4-44).



Hình 4-44. Lê
1. Lưỡi lê ; 2. Cổ lê ;
3. Khâu lê ; 4. Cán lê.

Ngoài ra súng còn có phụ tùng, thông nòng, dây súng và kẹp đạn (hình 4-45).



Hình 4-45. Phụ tùng, thông nòng, dây súng và kẹp đạn
1. Phụ tùng ; 2. Thông nòng ; 3. Dây súng ; 4. Kẹp đạn.

3. Sơ lược chuyển động của súng khí bắn

Mở khoá an toàn, lên đạn, bóp cò, mặt búa đập vào đuôi kim hoả, kim hoả lao về trước, đầu kim hoả chọc vào hạt lửa, hạt lửa phát lửa đốt cháy thuốc

phóng. Thuốc phóng cháy tạo áp suất lớn đẩy đầu đạn chuyển động trong nòng súng. Khi đầu đạn vừa trượt qua lỗ trích khí thuốc, một phần khí thuốc phụt vào lỗ trích khí thuốc qua khâu truyền khí thuốc, đập vào mặt thoi đẩy, đẩy thoi đẩy, cần đẩy lùi về sau. Cần đẩy lùi ép lò xo cần đẩy lại, đuôi cần đẩy đập vào mặt trước bệ khoá nòng, đẩy bệ khoá nòng và khoá nòng lùi về sau, khoá nòng ở thế mở. Khoá nòng lùi móc đạn kéo vỏ đạn ra khỏi buồng đạn, gập mấu hất vỏ đạn, vỏ đạn bị hất qua cửa thoát vỏ đạn ra ngoài. Búa ngả về sau, lò xo đẩy về bị ép lại. Khi bệ khoá nòng và khoá nòng lùi hết cỡ, lò xo đẩy về giãn ra đẩy bệ khoá nòng, khoá nòng tiến, đẩy viên đạn tiếp theo vào buồng đạn, đóng khoá nòng, búa ở thế giương, súng ở tư thế sẵn sàng bắn.

Tay vẫn bóp cò (giữ cò) cần lấy cò vẫn nằm dưới lẫy cò, lẫy cò vẫn chẹn vào dưới mấu đuôi búa nên búa không đập về phía trước được.

Muốn bắn tiếp phải buông tay bóp cò ra, cần lẫy cò lùi về sau và nâng lên đối chiếu với mặt tì lẫy cò. Bóp cò tiếp, búa lại đập vào kim hoả làm đạn nổ và cứ như thế bắn cho đến khi hết đạn ở hộp tiếp đạn.

4. Cách lắp và tháo đạn

a) Lắp đạn

– Lắp đạn vào kẹp đạn :

Tay trái cầm kẹp đạn, tay phải cầm viên đạn lắp từng viên vào kẹp sao cho gờ đáy vỏ đạn khớp với gờ của hai thành kẹp đạn, lắp như vậy đủ 10 viên.

– Lắp kẹp đạn vào súng :

Tay phải nắm tay kéo bệ khoá nòng kéo về sau cho đến khi lẫy báo hết đạn giữ bệ khoá nòng lại. Lắp kẹp đạn vào khe lắp kẹp đạn, ấn đạn vào hộp tiếp đạn rồi rút kẹp đạn ra (hình 4-46).



Hình 4-46. Lắp kẹp đạn vào súng

b) Tháo đạn

– Tháo đạn ra khỏi kẹp đạn : Tay trái cầm kẹp đạn, tay phải lấy từng viên đạn ra khỏi kẹp đạn.

– Tháo đạn ra khỏi súng : Tay trái giữ súng, ngón tay cái hoặc ngón tay trỏ tay phải ấn vào lẫy giữ hộp tiếp đạn, mở nắp hộp tiếp đạn, lấy đạn ra.

5. Tháo và lắp súng thông thường

a) Quy tắc chung tháo và lắp súng

Tháo súng để kiểm tra, lau chùi, bôi dầu sửa chữa và thay thế các bộ phận của súng. Khi tháo, lắp súng phải thực hiện các quy tắc sau :

- Người tháo, lắp phải nắm vững cấu tạo súng.
- Khi tháo phải chọn nơi khô ráo, sạch sẽ. Trước khi tháo súng phải chuẩn bị đầy đủ những đồ dùng, phương tiện cần thiết cho tháo, lắp và kiểm tra súng.
- Trước khi tháo, lắp phải khám súng.
- Khi tháo, lắp phải dùng đúng phụ tùng, làm đúng thứ tự động tác, gặp vướng mắc phải nghiên cứu thận trọng, không dùng sức mạnh đập, bẩy làm hỏng súng.

b) Thứ tự động tác tháo và lắp súng

- Tháo súng :

Bước 1 : Mở hộp tiếp đạn và kiểm tra súng

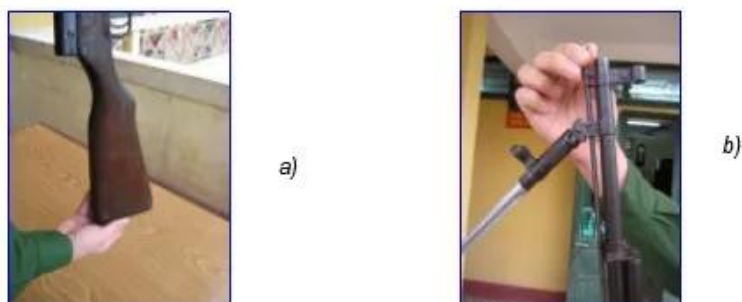
Tay trái nắm ốp lót tay, đầu nòng súng hướng lên trên, mặt súng quay sang trái. Tay phải ngón tay cái, hoặc tay ngón trỏ tì vào lẫy giữ hộp tiếp đạn kéo xuống, mở nắp hộp tiếp đạn ra ; mở khoá an toàn về vị trí bán, ngón tay cái kéo bệ khoá nòng xuống dưới hết cỡ, thả tay ra (không bóp cò) (hình 4-47).



Hình 4-47. Mở hộp tiếp đạn và kiểm tra súng

Bước 2 : Tháo ống phụ tùng

Tay trái nâng súng lên cách mặt bàn khoảng 20cm, tay phải ngón trỏ ấn vào nắp của ổ chứa hộp phụ tùng ở đế báng súng lấy ống phụ tùng ra. Đặt súng xuống, tháo rời từng bộ phận (hình 4-48a).



Hình 4-48. Tháo ống phụ tùng và tháo thông nòng.

Bước 3 : Tháo thông nòng

Tay trái giữ súng như bước 1, tay phải mở lên ra một góc 45° , kéo thông nòng sang phải lên trên, rút thông nòng ra, gấp lên lại (hình 4-48b).

Bước 4 : Tháo nắp hộp khoá nòng

Tay trái cầm cổ báng súng, mặt súng quay lên trên, ngón tay cái ấn vào đuôi nắp hộp khoá nòng, tay phải gạt then hãm nắp hộp khoá nòng lên một góc 90° , kéo sang phải hết cỡ rồi nắm phía dưới nắp hộp khoá nòng nhấc lên, tháo ra (hình 4-49a, b).



Hình 4-49. Tháo nắp hộp khoá nòng
a, b) Tháo nắp hộp khoá nòng ; c) Tháo bộ phận đẩy về.

Bước 5 : Tháo bộ phận đẩy về

Tay trái giữ súng như cũ, tay phải cầm đuôi cốt lò xo của bộ phận đẩy về tháo ra (hình 4-49c).

Bước 6 : Tháo bộ khoá nòng và khoá nòng

Tay trái giữ súng như cũ, tay phải nắm choàng lên bộ khoá nòng, kéo bộ khoá nòng và khoá nòng về sau hết cỡ, hơi nghiêng súng sang phải, nhấc lên,

tháo ra khỏi hộp khoá nòng, đặt súng xuống. Tay phải cầm giữa bộ khoá nòng, tay trái cầm và tháo khoá nòng ra khỏi bộ khoá nòng (hình 4-50).



Hình 4-50. Tháo bộ khoá nòng và khoá nòng.

Bước 7 : Tháo ống dẫn thoi và ốp lót tay

Tay trái cầm đầu báng súng dưới thước ngắm, mặt súng quay lên trên, tay phải dùng ngón trỏ hoặc ống phụ tùng xoay lấy giữ ống dẫn thoi lên một góc 45° rồi tháo ống dẫn thoi và ốp lót tay trên ra khỏi súng (xem hình 4-51).



Hình 4-51. Tháo ống dẫn thoi và ốp lót tay.

Hình 4-52. Thứ tự các bộ phận khi tháo xong (tính từ phải sang trái).

– Lắp súng :

Thứ tự động tác lắp súng thực hiện ngược lại động tác tháo súng, bộ phận nào tháo ra sau thì lắp vào trước. Thứ tự, động tác cụ thể như sau :

Bước 1 : Lắp ống dẫn thoi và ốp lót tay trên

Tay trái cầm súng như khi tháo, tay phải cầm ống dẫn thoi và ốp lót tay trên lắp đầu ống dẫn thoi khớp vào khuyết ở khâu truyền khí thước, ấn ốp lót tay trên xuống, gạt lấy giữ ống dẫn thoi và ốp lót tay xuống hết cỡ.

Bước 2 : Lắp bệ khoá nòng và khoá nòng

Lắp khoá nòng vào bệ khoá nòng : Tay phải cầm giữa bệ khoá nòng, tay trái cầm khoá nòng lắp vào ổ chứa khoá nòng, sao cho khoá nòng và bệ khoá nòng khớp với nhau.

Lắp bệ khoá nòng và khoá nòng vào súng : Tay trái cầm súng như khi tháo, tay phải nắm bệ khoá nòng và khoá nòng đặt bệ khoá nòng vào sát phía sau hộp khoá nòng, ấn bệ khoá nòng xuống cho hai rãnh trượt ở bệ khoá nòng khớp vào hai gờ ở hộp khoá nòng, đẩy bệ khoá nòng và khoá nòng về trước hết cỡ.

Bước 3 : Lắp bộ phận đẩy về

Tay trái giữ súng như cũ, tay phải cầm đuôi cốt lò xo của bộ phận đẩy về đưa đầu bộ phận đẩy về vào ổ chứa bộ phận đẩy về ở bệ khoá nòng, đẩy về phía trước hết cỡ.

Bước 4 : Lắp nắp hộp khoá nòng và kiểm tra chuyển động của súng

Lắp nắp hộp khoá nòng : Tay trái giữ súng như cũ, tay phải cầm nắp hộp khoá nòng đặt sát vào thành bệ khoá nòng đẩy nắp hộp khoá nòng về trước, tay trái ngón cái giữ đuôi nắp hộp khoá nòng, tay phải xoay then hãm lên một góc 90° so với thân súng và đẩy then hãm sang trái hết cỡ, gạt cần then hãm lên cho cần then hãm khớp với khuyết ở hộp khoá nòng.

Kiểm tra chuyển động của súng : Tay trái cầm súng như bước 1 khi tháo súng. Ngón cái tay phải kéo bệ khoá nòng về sau hết cỡ, rồi thả ra, thực hiện 2 đến 3 lần, bệ khoá nòng và khoá nòng chuyển động bình thường, bóp cò, nghe búa đập mạnh là được. Tay phải gạt khoá an toàn về vị trí khoá, đóng nắp hộp tiếp đạn.

Bước 5 : Lắp thông nòng

Tay trái giữ súng như khi tháo, tay phải cầm thông nòng lắp đầu thông nòng vào lỗ chứa dưới khâu truyền khí thuốc và đầu báng súng, ấn xuống để đuôi thông nòng lọt vào khuyết chứa.

Bước 6 : Lắp ống phụ tùng

Hai tay kết hợp lắp phụ tùng vào ống đưng, tay trái nâng súng lên như khi tháo, tay phải cầm ống đưng phụ tùng (nắp ống hướng vào lòng bàn tay), ngón trỏ ấn ống đưng phụ tùng vào hết cỡ, rút ngón tay ra, nắp giữ ống đưng phụ tùng tự động đóng lại.

III – QUY TẮC SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN SÚNG, ĐẠN

1. Quy tắc sử dụng súng, đạn

- Khi mượn súng để luyện tập phải có giáo viên phụ trách, không để học sinh tự ý mượn súng.
- Phải khám súng ngay khi mượn súng. Khám súng phải thực hiện đúng động tác và đúng quy định.
- Cấm sử dụng súng để đùa nghịch hoặc chĩa súng vào người khác bốp cò.
- Chỉ được tháo, lắp hoặc sử dụng súng khi có lệnh của giáo viên.
- Cấm để đạn thật lẫn với đạn tập. Khi giảng dạy không được dùng đạn thật để làm động tác mẫu.
- Khi bắn đạn thật phải chấp hành đúng các quy định bảo đảm an toàn. Bắn xong phải lau chùi súng theo chế độ bảo quản súng.

2. Quy định lau chùi bảo quản súng

- Súng, đạn phải để nơi khô ráo, sạch sẽ, không để bụi bẩn, nước, nắng hắt vào, không để súng, đạn gần những vật dễ gây gỉ như muối, axit,...
- Không được làm rơi súng, đạn ; không được sử dụng làm gậy chống, đòn khiêng hoặc thay đòn gánh, không ngồi lên súng hoặc tháo các bộ phận của súng để ngồi, đùa nghịch,... Chỉ được vận chuyển súng, đạn khi đã được bao gói cẩn thận.
- Hằng ngày sau khi học tập, công tác phải lau sạch bụi bẩn bên ngoài súng. Hằng tuần phải tháo, lắp thông thường để lau chùi, bôi dầu súng. Chú ý không bôi dầu mỡ vào các bộ phận bằng gỗ, da ở súng, không bôi dầu cho đạn.
- Phải thường xuyên kiểm tra, lau chùi bảo quản súng, đạn theo chế độ quy định; mất súng, đạn hoặc bộ phận của súng phải báo ngay cho người có trách nhiệm.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Nêu tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo của súng tiểu liên AK.
2. Nêu tác dụng, tính năng chiến đấu và cấu tạo của súng trường CKC. Hãy so sánh tính năng chiến đấu của súng tiểu liên AK và súng trường CKC.
3. Nêu quy tắc tháo và lắp súng. Tại sao trước khi tháo súng phải khám súng, động tác phải đúng thứ tự ?
4. Nêu các bước và thực hành tháo, lắp thông thường súng tiểu liên AK và súng trường CKC.
5. Nêu các quy tắc giữ gìn, bảo quản súng và đạn.